TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS - PT
Ngày: 27-6-2023
V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Dương Viết Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLPT- DS ngày 28 tháng 3 năm 2023, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 20/02/2023 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1890/2023/QĐ-PT ngày 02/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty Bảo hiểm P; Địa chỉ: Tầng 24 Tòa nhà P, lô VP2 Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội - Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Anh Đ - Tổng giám đốc; Vắng mặt.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1964; Phó phòng pháp chế, Tổng công ty Bảo hiểm P; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Mai Văn H, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn C1, xã Quảng L, thị xã Ba Đ1, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người được bị đơn ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số 37 đường N, phường N1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản B; Địa chỉ: Tầng 12, số 263 C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; vắng mặt

- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ A; Địa chỉ: Số nhà 94 đường 3/2 TDP B1, thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; vắng mặt; vắng mặt.

- Công ty TNHH giám định Bảo Đ2; Địa chỉ: Phòng 14, tầng 2, tòa nhà Thành Đ3, số 3 Lê Thánh T2, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Tổng công ty Bảo hiểm P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 11/3/2020, tàu B2 19 - B chở 1.900 tấn bột đá rời cảng quốc tế tổng hợp Nghi S - Thanh H1 đi cảng Bảo M, Đồng Tháp để trả hàng. Khoảng 02h50 phút ngày 12/3/2020 khi tàu B2 đang hành trình tới vùng biển ngang cửa G, Quảng Bình thì xuất hiện sương mù dày đặc, tầm nhìn xa bị hạn chế; sỹ quan đi ca phát hiện trên radar có ảnh của một mục tiêu đi cắt hướng bên mạn trái, phía trước mũi tàu với khoảng cách 4 hải lý. Sỹ quan đi ca cho giảm tốc độ từ 9 hải lý/giờ còn 5 hải lý/giờ và đã liên lạc bằng VHF trên kênh 16 liên tục nhiều lần và tiếp tục báo tín hiệu sương mù bằng còi nhưng không thấy mục tiêu cắt hướng trả lời. Sỹ quan tiếp tục theo dõi mục tiêu và tăng cường cảnh giới bằng mắt thường và radar phát hiện trên radar xuất hiện 2-3 mục tiêu nhỏ nằm rải rác dọc mạn trái ở cự ly gần khoảng 1 hải lý, nhận định đó là tàu cá, nên Sỹ quan đi ca đã giảm máy xuống 3 hải lý/giờ và cho tàu chuyển hướng sang phải để tránh các mục tiêu nhỏ và tiếp tục kiểm tra, theo dõi mục tiêu đi cắt hướng mạn trái trước mũi thì không xuất hiện trên màn hình radar. Sỹ quan boong thông báo thuyền trưởng đồng thời dừng máy, tiếp tục phát tín hiệu sa mù bằng còi và đèn pha, tăng cường cảnh giới quan sát xung quanh.

Vào lúc 02 giờ 40 phút, Thuyền trưởng lên buồn lái trực tiếp chỉ huy, kiểm tra xung quanh thấy sương mù dày đặc, khoảng 3-4 phút sau thuyền trưởng phát hiện có một tàu lạ xuất hiện (Tàu cá QB 98138 - TS) đang hành trình với tốc độ nhanh, đèn xanh của tàu đó ở bên mạn trái, trước mũi tàu cự ly rất gần. Xét thấy nguy cơ va chạm có thể xảy ra, thuyền trưởng khẩn cấp phát tín hiệu còi và đèn pha đồng thời cho lùi hết máy, bẻ hết lái phải để tranh va nhưng tàu đi cắt hướng vẫn bị đâm vào giữa hầm hàng mũi, mãn trái rồi lướt qua hầm hàng lái tàu B2. Thuyền trưởng đã báo động toàn tàu và chỉ đạo thuyền viên ra boong để kiểm tra vị trí va chạm và đã phát hiện phía hầm mũi tàu B2 lan can bị gãy, có một vết thủng lớn ở mạn trái ngang miệng hầm hàng mũi, tàu chúi mũi, nước tràn vào hầm hàng mũi rất mạnh. Nhận định không thể cứu được tàu, thuyền trưởng đã ra lệnh bỏ tàu và ấn tín hiệu cấp cứu và ra lệnh rất cả thuyền viên mặc áo phao rời tàu. Tàu chìm rất nhanh nên tất cả thuyền viên không kịp lên phao

bè mà chỉ mặc áo phao cá nhân nhảy xuống nước sau đó được tàu cá QB 98138 cứu lên tàu an toàn.

Hậu quả sau vụ đâm va đã làm 01 hành khách trên tàu B2 chết và 02 thuyền viên bị thương nhẹ; 1.900 tấn bột đá bị chìm theo tàu. Sự việc xảy ra giữa hai tàu đã được các cơ quan xác nhận là do tàu của ông Mai Văn H gây ra. Tuy nhiên, để giải quyết nhanh chóng vụ tổn thất và bồi thường thiệt hại cho tàu B, Tổng Công ty Bảo hiểm đã chi trả số tiền 10.706.250.000 đồng cho chủ tàu B và phí giám định 174.775.850 đồng cho đơn vị giám định. Tổng số tiền mà Bảo hiểm đã chi trả là 10.881.025.850. Đồng thời phía người được bảo hiểm là chủ tàu B đã có thư chấp nhận bồi thường và chuyển quyền khiếu nại cho Tổng Công ty Bảo hiểm P.

Ngày 01/9/2021 và ngày 11/10/2021, phía Bảo hiểm đã gửi các Công văn số 868/PVIBH - GQKK và Công văn số 1024/PVIBH - GQKN yêu cầu ông Mai Văn H chủ tàu cá QB98138-TS bồi thường cho Bảo hiểm P số tiền 10.881.025.850 đồng nhưng chưa nhận được ý kiến phúc đáp. Nay Bảo hiểm P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Mai Văn H chủ tàu cá QB98138-TS bồi thường cho Tổng Công ty Bảo hiểm P số tiền 10.881.025.850 đồng là số tiền mà Bảo hiểm P đã bồi thường cho người được bảo hiểm và phí giám định cho đơn vị giám định; yêu cầu ông H trả lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường nêu trên tính từ ngày 22/3/2021 (ngày người được bảo hiểm nhận tiền bồi thường và chuyển quyền yêu cầu) đến ngày 20/02/2023 theo mức lãi suất 10%/năm, số tiền lãi là 997.427.369 đồng.

- Trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa, phía bị đơn ông Mai Văn H và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào khoảng 6 giờ 00 phút ngày 05/3/2020, tàu cá "QB 98138-TS" rời cửa G, Quảng Bình hành trình đi đánh bắt tại ngư trường từ Quảng Bình - Quảng Trị, trên tàu gồm có 7 thuyền viên. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/3/2020, tàu ra đến ngư trường và neo lại chuẩn bị làm lưới. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/3/2020, tàu bắt đầu đánh bắt. Trong quá trình đánh bắt từ ngày 05 đến ngày 11/3/2020 diễn ra bình thường, thời gian đánh bắt hằng ngày thường bắt đầu từ 10 giờ 00 phút hôm trước đến 06 giờ 00 phút sáng ngày hôm sau. Thời gian còn lại thuyền viên dọn dẹp, phân loại hải sản và nghỉ ngơi. Đến khoảng 02h50 phút ngày 12/03/2020, trong khi tàu đang hành trình theo hướng HT270 độ, tốc độ tàu khoảng 6,5 hải lý để vào cửa G thì phát hiện phía trước bên phải có tàu hàng vỏ sắt đang cắt mũi tàu, ông H đã lập tức cho giảm máy, lùi máy đồng thời đánh hết lái sang trái để tránh va chạm. Tuy nhiên, khi khởi hành thì radar bình thường, nhưng khi về radar bị hư nên khi phát hiện tàu B thì khoảng cách đã quá gần, cộng với trớn tiến tàu vẫn còn, thời tiết sương mù dày đặc nên mũi mạn phải của tàu cá QB 98138-TS đã va chạm với giữa mạn trái tàu B. Khoảng 10 phút sau thấy tàu B bắn pháo hiệu đỏ lên trời vì có thể bị chìm nên ông đã soi đèn pha để tìm kiếm các thuyền viên thì nghe tiếng kêu cứ dưới biển nên đã cho tàu lại gần và vớt tất cả các thuyền viên của tàu B lên tàu cá QB 98138-TS của mình (trong đó có 01 người chết, 02 người bị thương, 05 người khác được bình an).

Ông H cho rằng nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do thời tiết sương mù dày đặc, tầm nhìn hạn chế nên khi phát hiện tàu B thì đã quá gần; tàu B có trang thiết bị, máy móc đầy đủ và đã phát hiện ra tàu của ông nhưng tàu B không tránh mà vẫn di chuyển nên đã xảy ra va chạm. Vì vậy, ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Bảo hiểm P về việc yêu cầu ông bồi thường số tiền 10.881.025.850 đồng.

- *Tại Đơn trình bày ngày 26/9/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại dịch vụ A (viết tắt là Công ty A) trình bày:* Nội dung sự việc đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày ở trên. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giữa hai tàu B và tàu cá QB98138 – TS đã được Cảng vụ Hàng hải Quảng B3 điều tra, xác định: do yếu tố con người kết hợp với tình hình thời tiết tại khu vực tàu bị nạn. Đến nay Công ty A đã được Tổng Công ty Bảo hiểm P bồi thường số tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự 1.706.250.000 đồng. Còn 9.000.000.000 là số tiền bảo hiểm thân vỏ được chuyển về cho chủ tàu là Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (nay là Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi Trust) (viết tắt là Công ty B4). Nay Tổng Công ty bảo hiểm P đã chi trả cho Công ty A và Công ty Công ty TNHH MTV Quản lý và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (viết tắt là Công ty B5) thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

- *Tại Công văn phúc đáp số 119/CV – BAMC ngày 27/10/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty B5 trình bày:* Tàu B2 19 – BIDV là tài sản của Công ty B4 cho Công ty A thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 11715000039/HĐCTTC ngày 23/9/2015. Sau khi xảy ra tai nạn, Công ty A đã gửi Công văn số 01/2020/TB - BH ngày 12/3/2020 thông báo tàu B xảy ra sự cố va chạm với tàu cá QB98138-TS tại vùng biển Quảng Bình làm chìm tàu. Ngay sau khi nhận được thông báo từ Công ty A, Công ty B5 đã ủy quyền cho Công ty A thay mặt và đại diện cho Công ty B5 liên hệ, làm việc, trao đổi thông tin với các cơ quan chức năng, đơn vị bảo hiểm, các tổ chức cá nhân, các bên hữu quan khác có liên quan đến vụ chìm tàu B2 vào ngày 12/3/2020. Thực hiện theo sự ủy quyền, Công ty A đã chủ động trực tiếp làm việc, phối hợp với Bảo hiểm P chỉ định đơn bị thẩm định là Công ty cổ phần giám định và thẩm định định giá P1 đứng ra thẩm định giá trị tàu B2 tại thời điểm xảy ra tổn thất và đã cho ra chứng thư thẩm định giá giá trị tàu tại thời điểm xảy ra tai nạn tổn thất là 10.294.200.000 đồng. Trong quá trình cho Công ty A thuê tàu, Công ty B5 và Công ty A đã tham gia mua bảo hiểm thân tàu cho tàu B2 theo Hợp đồng bảo hiểm tàu thủy nội địa số: C09/BHTS/04/05/19 ngày 04/11/2019 được ký kết giữa Công ty B5, Công ty A và Công ty Bảo hiểm P.

Sau khi xảy ra sự việc làm chìm tàu B2, Công ty A đã thông báo đến Bảo hiểm P, Bảo hiểm P D, Công ty B5 và các cơ quan chức năng. Tổng Công ty Bảo hiểm P đã có thông báo số 74/PVIBH - GQKH ngày 29/01/2021 thông báo về việc giải quyết khiếu nại bảo hiểm. Công ty B4/B5 và Công ty A đã đồng ý chấp nhận khoản tiền mà Bảo hiểm P đã đề nghị thanh toán với số tiền là

9.000.000.000 đồng theo như giá trị bảo hiểm đã khai báo trong Hợp đồng bảo hiểm. Nay Tổng Công ty Bảo hiểm P khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn H bồi thường số tiền 10.881.025.850 đồng là có căn cứ.

- Tại Đơn trình bày ngày 01/11/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Giám định B6 (B7) trình bày: Sau khi nhận được Giấy yêu cầu giám định của Công ty A về sự cố chìm tàu B2, phía Công ty đã tiến hành thực hiện đúng quy định và kết quả được thể hiện tại Báo cáo điều tra tai nạn số 313/BCTĐ/CVHHQB ngày 07/7/2020 của Cảng vụ Hàng hải Quảng Bình và báo cáo giám định của Công ty B7.

Tại Bản án số 02/2023/DS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã quyết định:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự; Điều 288 Luật Hàng hải Việt Nam; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty B5, công ty A và công ty B7.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty Bảo hiểm P, về việc yêu cầu ông Mai Văn H hoàn trả số tiền 11.878.453.219 đồng bao gồm số tiền mà Tổng công ty Bảo hiểm P đã bồi thường cho chủ tàu B2 19 - BIDV, chi trả phí giám định cho Công ty TNHH giám định B6 và tiền lãi chậm trả đối với số tiền 10.881.025.850 đồng, kể từ ngày 22/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (20/02/2023).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 06/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 150/QĐ-VKSBĐ-DS đối với Bản án số: 02/2023/DS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn theo hướng hủy Bản án sơ thẩm vi vụ án có dấu hiệu hình sự về tội "Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ" theo Điều 272 Bộ luật hình sự 2015 nhưng chưa được cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2023, nguyên đơn Tổng công ty Bảo hiểm PVI có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án số 02/2023/DS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa:

+ Các bên đương sự đều thừa nhận trong quá trình giải quyết hậu quả của vụ việc đâm va giữa tàu B2-19 BIDV và tàu cá QB98138-TS gây hậu quả 01

người chết và 02 người bị thương; 1.900 tấn bột đá bị chìm nhưng chưa được cơ quan Công an có thẩm quyền giải quyết.

+ Nguyên đơn Công ty Bảo hiểm P rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu buộc phía bị đơn phải trả 50% số tiền được nêu tại đơn khởi kiện và 50% số tiền lãi chậm trả tương ứng với mức độ lỗi theo báo cáo điều tra tai nạn hàng hải. Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn và đề nghị hủy án sơ thẩm.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình hủy Bản án sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 20/02/2023, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xét xử sơ thẩm vụ án, đến ngày 06/3/2013 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 150/QĐ-VKSND-DS kháng nghị Toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy bản án sơ thẩm. Ngày 02 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn Tổng công ty bảo hiểm P làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét thấy, quyết định kháng nghị, đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa vắng mặt tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng các đương sự đều đề nghị không hoãn phiên tòa mà tiến hành xét xử. Xét thấy, sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định vẫn xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, thấy rằng: Ngày 12/3/2020, khi tàu B 19 - BIDV và tàu cá QB 98138-TS (chủ tàu là ông Mai Văn H) đang hành trình trên vùng biển cửa G, thuộc tỉnh Quảng Bình thì xảy ra sự cố đâm va giữa hai tàu. Hậu quả của vụ đâm va đã làm có 01 hành khách trên tàu B2 chết và 02 thuyền viên bị thương nhẹ; 1.900 tấn bột đá trên tàu B2 bị chìm theo tàu. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, các bên liên quan đã thông báo đến Công ty bảo hiểm P và cơ quan chức năng. Cảng vụ Hàng Hải Quảng Bình đã tiến hành điều tra, thu thập hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ tai nạn, tại Bản báo cáo số 313/BCĐT-CVHHQB ngày 07/7/2020 đã kết luận: *"nguyên nhân trực tiếp của vụ tai nạn có thể chủ yếu là do yếu tố con người kết hợp với tình hình thời tiết tại khu vực tàu bị nạn"*. Xét thấy vụ việc trên có dấu hiệu hình sự về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy"* theo quy định tại Điều 272 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, từ khi xảy ra vụ việc cho đến nay vẫn chưa được cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền điều tra, giải quyết nên không có cơ sở để kết luận về nguyên nhân gây ra vụ tai nạn, tính chất lỗi, mức độ thiệt hại, trách nhiệm pháp lý của các bên tham gia giao thông đường thủy để làm căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường.

[2.2] Theo quy định tại Điều 123 Luật luật hàng hải 2015 và khoản 2 Điều 10 Thông tư số: 34/2015/TT-BGTVT ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về mục đích, yêu cầu điều tra tai nạn hàng hải: *"1. Điều tra tai nạn hàng hải là việc xác định điều kiện, hoàn cảnh, nguyên nhân hay những khả năng có thể là nguyên nhân gây ra tai nạn hàng hải nhằm có những biện pháp hữu hiệu phòng tránh và hạn chế tai nạn tương tự. 2. Điều tra tai nạn hàng hải không xác định trách nhiệm hay nghĩa vụ pháp lý của các bên"*. Đồng thời theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 39/2017/TT-BGTVT ngày 07/11/2017 của Bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2015/TT-BGTVT ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải, quy định: *"Trong quá trình điều tra tại nạn hàng hải, nếu phát hiện có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì giám đốc Cảng vụ hàng hải thông báo cho cơ quan điều tra có thẩm quyền và chuyển giao hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến vụ tai nạn hàng hải theo yêu cầu của cơ quan điều tra có thẩm quyền.... Đối với những tai nạn hàng hải có liên quan đến người bị chết, mất tích, thương tật thì giám đốc cảng vụ hàng hải thông báo cho cơ quan điều tra có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chuyển hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến vụ tai nạn hàng hải theo yêu cầu của cơ quan điều tra có thẩm quyền..."*.

Tại Công văn số: 01/CVHHQB-TTATANHH, ngày 03/01/2023 Cảng vụ hàng hải Quảng Bình đã xác nhận từ trước đến nay chưa nhận được hồ sơ hay bất kỳ giấy tờ nào của cơ quan tố tụng hình sự về việc giải quyết vụ việc tàu B2 19-BIDV bị chìm.

Đối chiếu với các quy định trên thì án sơ thẩm nhận định: *"Vụ án có dấu hiệu hình sự hay không, không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn"* là không chính xác, vì nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại vì cho

rằng bị đơn có lỗi trong vụ tai nạn va chạm giữa hai tàu. Đồng thời theo quy định tại Điều 123 Luật hàng hải thì vụ tai nạn giao thông đường thủy gây hậu quả làm 01 chết người nhưng không chuyển vụ việc cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết là vi phạm pháp luật. Mặt khác, tại hồ sơ vụ án không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện sự việc chết người, bị thương tích; giá trị và tổng số lượng hàng hóa được vận chuyển trên tàu B2 bị chìm.

[2.3] Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Báo cáo điều tra tai nạn số 313/BCĐT-CVHHQB ngày 07/7/2020 của Cảng vụ Hàng hải Quảng Bình để xác định nguyên nhân, tính chất lỗi của các bên làm cơ sở giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Mặt khác, vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự nhưng chưa được cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết nên chưa có căn cứ để xác định lỗi, từ đó chưa xác định được trách nhiệm và mức bồi thường. Do đó, việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm không có điều kiện để bổ sung, nên cần thiết hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình là có căn cứ nên được chấp nhận và cần hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[3] Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét các nội dung có kháng cáo; việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm và các nội dung khác có liên quan đến nội dung kháng cáo của đương sự.

[4] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được cấp sơ thẩm quyết định khi thụ lý giải quyết lại vụ án.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228; khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123 Luật hàng hải 2015; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Hủy Bản án sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được cấp sơ thẩm quyết định khi thụ lý giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo Tổng công ty Bảo hiểm P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho Tổng công ty Bảo hiểm P số tiền 300.000 đồng đã nộp ngày 16/3/2023 tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 31AA/2021/0003562 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/6/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- TAND TX Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn
- Chi cục THADS TX Ba Đồn;
- Lưu: HS vụ án, án văn Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**